

Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (Trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội) : Luận văn ThS. Luật: 60 38 40 / Lưu Ngọc Cảnh ; Nghd. : TS. Trịnh Tiến Việt

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI, CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG NÀY	10
1.1. Những vấn đề chung về người chưa thành niên phạm tội	10
1.1.1. Khái niệm và những đặc điểm tâm - sinh lý của người chưa thành niên phạm tội	10
1.1.2. Các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội	20
1.2. Những vấn đề chung về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	29
1.2.1. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	29
1.2.2. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	34
1.3. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội và phân biệt chúng với các biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên vi phạm pháp luật	38
1.3.1. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	38
1.3.2. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội với biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật	41
Chương 2: CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	47
2.1. Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999	47
2.1.1. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	47
2.1.2. Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	55
2.2. Thực tiễn áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội	69
2.2.1. Khái quát về tình hình chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội	69
2.2.2. Tình hình áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội	74
Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ MỘT SỐ GIẢI	98

**PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG NHỮNG QUY
ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC
HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI
NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI**

3.1.	Hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	98
3.1.1.	Sự cần thiết phải hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	98
3.1.2.	Giải pháp sửa đổi, bổ sung những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	102
3.2.	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	117
3.2.1.	Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	117
3.2.2.	Tăng cường hướng dẫn bảo đảm thực hiện áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội đạt hiệu quả	125
3.2.3.	Xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết án người chưa thành niên phạm tội và nghiên cứu thành lập Tòa án người chưa thành niên	127
3.2.4.	Tăng cường xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội sang áp dụng biện pháp tư pháp hoặc miễn trách nhiệm hình sự	132
3.2.5.	Nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên phạm tội	138
	KẾT LUẬN	141
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	145

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm vừa qua, nền kinh tế của cả nước đã có những khởi sắc đáng mừng, từ đó có những tác động tích cực đến đời sống của toàn bộ nhân dân cả nước. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn và thách thức to lớn đặt ra với toàn Đảng và toàn dân, đặc biệt là các thành phố lớn và nhất là sau khi Hà Nội được mở rộng ra bao trùm lên toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh và bốn xã thuộc huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình. Một trong những vấn đề bức xúc đặt ra là việc người chưa thành niên làm trái pháp luật và phạm tội không còn là hiện tượng mang tính chất điểm nóng tại một vài địa phương, đô thị có nhịp độ phát triển kinh tế cao mà đã phổ biến trên nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước ta. Đặc biệt, điều đáng lo ngại là trong những năm gần đây, tội phạm do người chưa thành niên thực hiện không chỉ trẻ hóa về độ tuổi, sự tinh vi, xảo quyệt trong hành vi, sự gia tăng về số lượng mà tính tổ chức của loại tội phạm này ngày càng chặt chẽ, khuynh hướng phạm các tội có sử dụng bạo lực gia tăng, tụ tập ăn chơi thác loạn hoặc hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức, tổ chức các vụ đánh nhau, cướp giật, giết người, sử dụng ma túy hết sức nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, đến dư luận xã hội. Nhiều loại số tội phạm mà trước đây người chưa thành niên không thực hiện, thì nay có xu hướng tăng nhanh như nhóm tội phạm về ma túy, tội giết người, cố ý gây thương tích, cướp tài sản, hiếp dâm, chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng... làm nhức nhối xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân với đặc điểm là tính chất băng, nhóm và có sử dụng bạo lực. Ví dụ: năm 2006 trẻ em dưới 14 tuổi có gần 8.000 vụ vi phạm pháp luật, chiếm đến 70% tội phạm vị thành niên và năm 2007, 2008, 2009 thì trung bình cũng chiếm hơn 8.100 vụ vi phạm pháp luật; v.v... Con số này là một lời cảnh báo về tình trạng trẻ em lứa tuổi vị thành niên vi phạm pháp luật và phạm tội. Còn xét riêng trên địa bàn thành phố Hà Nội, nếu năm 2008 có 225 vụ án và 313 bị cáo là người chưa thành niên thì đến năm 2009 là 252 vụ án và 303 bị cáo; v.v...

Chính sách hình sự của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội có vị trí đặc biệt trong chính sách đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta. Pháp luật về việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em, các quy định khác của pháp luật về lao động, việc làm, về giáo dục... đều có quan điểm tiếp cận riêng đối với đối tượng trẻ em. Pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự... cũng có nhiều nội dung điều chỉnh đặc biệt đối với người chưa thành niên phạm tội. Trong thực tiễn hoạt động, các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó đặc biệt là Tòa án đã áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội theo các nguyên tắc và quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, phần nào vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng trên là do các cơ quan áp dụng pháp luật chưa nhận thức được đầy đủ các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội nói chung, đặc biệt là những quy định liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội nói riêng. Ngoài ra, các quy định của Bộ luật hình sự về vấn đề này còn một số hạn chế, vướng mắc nhất định, chưa đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn xã hội. Tất cả những điều này đã làm giảm đi hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, cũng như việc thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước đối với đối tượng đặc thù này.

Thời gian vừa qua, trên sách báo pháp lý đã có nhiều công trình viết về người chưa thành niên phạm tội, nhưng cũng chỉ dừng lại ở trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, ở việc phân tích tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện và những giải pháp đấu tranh phòng, chống dưới góc độ tội phạm học hoặc ở các khía cạnh khác nhau mà chưa có một công trình nào đi sâu vào nghiên cứu riêng biệt, độc lập và dưới góc độ pháp lý hình sự - chuyên về các hình phạt, nhất là các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội trong thời gian gần đây trên một địa bàn cụ thể là thành phố Hà Nội. Đặc biệt, nhằm tăng cường khả năng áp dụng các hình phạt không phải là hình phạt tù, hạn chế áp dụng hình phạt tù, đồng thời sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc xử lý đối tượng này theo hướng bổ sung thêm một số nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội

đã được ghi nhận trong Công ước Quyền trẻ em và các chuẩn mực quốc tế khác, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 19/6/2009 của Quốc hội đã bổ sung theo hướng nhấn mạnh nội dung "*Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù*". Việc bổ sung này mở ra khả năng để cho người chưa thành niên phạm tội có thể sớm tự cải tạo, giáo dục tại xã hội để trở thành người có ích cho gia đình và cộng đồng.

Chính vì những lẽ trên, học viên quyết định lựa chọn đề tài: "***Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)***" làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu và điểm mới về mặt khoa học của luận văn

Thời gian qua, ở các mức độ khác nhau đã có một số công trình khoa học đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến đề tài này hoặc xem xét nó trong tương quan là một phần, mục trong các giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận hoặc đề cập chung khi nghiên cứu vấn đề quyết định hình phạt nói chung, hoặc trong nội dung trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội hay dưới góc độ tội phạm học - phòng ngừa tội phạm do đối tượng đặc thù này thực hiện; v.v...

Trước hết, về giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận có các công trình sau: 1) A.I. Đôn-gô-va, *Những khía cạnh tâm lý - xã hội về tình trạng phạm tội của người chưa thành niên*, Nxb Sách pháp lý, Matxcova, 1981, Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1987; 2) TS. Trịnh Quốc Toàn, "Chương XVIII - Những đặc thù về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tái bản năm 2003, 2007 (Tập thể tác giả do GS.TSKH. Lê Cẩm chủ biên); 3) TS. Hoàng Văn Hùng, "Chương XVI - Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2000 (Tập thể tác giả do GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên); 4) PGS.TS. Trần Đình Nhã, "Chương XXIV - Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2003 (Tập thể tác giả do GS.TS. Võ Khánh Vinh chủ biên); 5) GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm, "Chương 27 - Phòng ngừa các tội phạm do người chưa thành niên gây ra", Trong sách: *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2001; 6) ThS. Trịnh Đình Thử, *Áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2006; 7) TS. Vũ Đức Khiển, Bùi Hữu Hùng, Phạm Xuân Chiến, Đỗ Văn Hán, Trần Phàn, *Phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội*, Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1987; 8) Trần Đức Châm, *Thanh, thiếu niên làm trái pháp luật - Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002; v.v...

Bên cạnh đó, dưới góc độ khoa học cho thấy mới có một số công trình ở cấp độ luận văn thạc sĩ luật học nhưng dưới khía cạnh pháp lý hình sự hoặc tội phạm học hay xem xét nội dung vấn đề trong tương quan với nhiều nội dung khác như quyết định hình phạt, lịch sử vấn đề trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên: 1) Đào Thị Nga, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 1997; 2) Trần Văn Dũng, *Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003; 3) Nguyễn Minh Khuê, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007; v.v...

Còn về các công trình dưới dạng bài viết đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý có thể kể đến các công trình sau: 1) GS.TSKH. Lê Cẩm, TS. Đỗ Thị Phụng, *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên: Những khía cạnh pháp lý hình sự, tổ tụng hình sự, tội phạm học và so sánh luật học*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 20-10/2004 (Phần thứ I. *Những khía cạnh pháp lý hình sự*); 2) ThS. Trần Văn Dũng, *Quyết định hình phạt trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, số 5/2000; 3) TS. Dương Tuyết Miên, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, số 4/2002; 4) TS. Trương Minh Mạnh, *Phân loại tội phạm với việc quy định trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên*, Tạp chí Kiểm sát, số 8/2002; 5) ThS. Hoàng Thị Liên, *Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Kiểm sát, số 4/2000; 6) TS. Trần Văn Luyện, *Những điểm mới về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 12/2000; 7) ThS.

Đặng Thanh Sơn, *Pháp luật Việt Nam về tư pháp người chưa thành niên*, Số chuyên đề của Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 20 (136), tháng 12/2008; 8) ThS. Đoàn Tấn Minh, *Bàn về phạm vi sử dụng thuật ngữ "người chưa thành niên phạm tội"*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 9(5)/2008; v.v...

Tuy nhiên, hiện nay trong khoa học luật hình sự Việt Nam vẫn chưa có công trình nào đề cập một cách có hệ thống, đồng bộ và toàn diện về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội (nhất là việc áp dụng các biện pháp này) và trên một địa bàn cụ thể - thành phố Hà Nội và đặc biệt là ở cấp độ một luận văn thạc sĩ đúng như tên gọi của đề tài - *Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)*. Do đó, với tư cách là một thẩm phán hiện đang công tác tại Tòa Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, việc lựa chọn đề tài này cũng chính là nhiệm vụ của người thẩm phán để góp phần làm sáng tỏ những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, đồng thời đưa ra những kiến nghị khả thi, tiến tới xây dựng một hệ thống các chính sách hình sự và giải pháp nhất quán trong pháp luật và trong nhận thức về tội phạm của người chưa thành niên, về hệ thống các biện pháp cưỡng chế, đặc biệt là hình phạt và các biện pháp tư pháp, qua đó góp phần đấu tranh có hiệu quả để phòng, chống các tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

3.1. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống về những vấn đề pháp lý cơ bản về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội như sau:

- 1) Khái niệm người chưa thành niên phạm tội, những đặc điểm tâm - sinh lý và các nguyên tắc xử lý đối tượng này;
- 2) Khái niệm, những đặc điểm cơ bản của các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội;
- 3) Phân biệt các hình phạt với biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội và phân biệt chúng với các biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên vi phạm pháp luật;
- 4) Phân tích những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 và văn bản hướng dẫn thi hành về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.
- 5) Phân tích thực tiễn áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian 05 gần đây (2005-2009), qua đó chỉ ra một số vướng mắc, tồn tại trong công tác xét xử và các nguyên nhân cơ bản;
- 6) Đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam, cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định này (về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội).

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn đúng như tên gọi của nó - các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội).

4. Cơ sở phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở phương pháp luận

Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu đề tài là hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về hình phạt và cải tạo con người; các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về pháp luật nói chung, chính sách hình sự nói riêng, đặc biệt là các quan điểm, tư tưởng về cải tạo, giáo dục, phòng ngừa tội phạm đối với người chưa thành niên, cũng như việc áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với đối tượng này.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc thù, phổ biến của khoa học luật hình sự như: phân tích, tổng hợp và thống kê xã hội học, phương pháp so sánh, đối chiếu, phương pháp điều tra án điển hình để phân tích các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề khoa học cần nghiên cứu.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng của luận văn là ở chỗ - tác giả đã làm rõ một số vấn đề chung người chưa thành niên phạm tội, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với đối tượng này; phân biệt các hình phạt với biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội và với chế tài hành chính; phân tích những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở này, luận văn đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng một số quy định tương ứng về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội ở khía cạnh lập pháp và việc áp dụng trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, luận văn còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo lý luận cần thiết cho các nhà khoa học - luật gia, cán bộ thực tiễn và các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành tư pháp hình sự, cũng như phục vụ cho công tác lập pháp và hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như công tác giáo dục, cải tạo người phạm tội nói chung và người chưa thành niên phạm tội nói riêng hiện nay ở nước ta.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương, 7 tiết.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI, CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG NÀY

1.1. Những vấn đề chung về người chưa thành niên phạm tội

1.1.1. Khái niệm và những đặc điểm tâm - sinh lý của người chưa thành niên phạm tội

Đề cập đến cụm từ "*người chưa thành niên phạm tội*" là một hiện tượng tồn tại ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Theo đó, mỗi quốc gia đều giải quyết vấn đề này dựa trên những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tập quán và pháp luật của mỗi nước và với những mức độ, cách thức tiến hành giải quyết khác nhau, nhưng tựu trung này nhằm mục đích tôn trọng, bảo vệ các quyền của người chưa thành niên, nhưng mặt khác, cũng góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống và giáo dục, cải tạo người chưa thành niên khi phạm tội và sau khi họ đã phạm tội.

Trên cơ sở làm sáng tỏ khái niệm người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự quốc tế, so sánh độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới, đồng thời căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam (Chương X), thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, cũng như những đặc điểm liên quan đến tâm - sinh lý, điều kiện kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, lịch sử, truyền thống của Việt Nam, *khái niệm người chưa thành niên phạm tội chỉ bao gồm những người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự.*

1.1.2. Các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội

Chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ em là một lĩnh vực chính sách đặc biệt. Hiến pháp và pháp luật đều coi quyền trẻ em, gia đình là đối tượng bảo vệ, chăm sóc và quan tâm đặc biệt, ngay cả khi trẻ em, người chưa thành niên là chủ thể của vi phạm pháp luật, của tội phạm thì

việc bảo vệ các quyền và lợi ích của trẻ em, người chưa thành niên cũng được tôn trọng và đặt lên hàng đầu.

Xuất phát từ đường lối vận động, giáo dục thanh thiếu niên của Đảng và Nhà nước ta, từ những đặc điểm tâm - sinh lý của người chưa thành niên và dựa trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, cũng như các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam, các nhà làm luật đã quy định trong Chương X Phần chung Bộ luật hình sự năm 1999 thành sáu nguyên tắc cơ bản có tính chất chỉ đạo, xuyên suốt quá trình khi xử lý người chưa thành niên phạm tội như sau:

1) Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

2) Người chưa thành niên có thể được miễn trách nhiệm hình sự nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục.

3) Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

4) Nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội thì Tòa án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp - giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo dưỡng.

5) Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội. Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng.

6) Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi không được tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

1.2. Những vấn đề chung về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

1.2.1. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Đối với hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, *giáo dục* luôn là mục đích chính trong các hình phạt áp dụng đối với họ. Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu là nhằm *giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội*.

Xuất phát từ khái niệm hình phạt (Điều 26), mục đích của hình phạt (Điều 27), các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội (các điều 71-74 và các điều tương ứng về các hình phạt quy định tại các điều 29-31, 33 Bộ luật hình sự), cũng như thực tiễn áp dụng, khái niệm các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội có thể được hiểu như sau: *Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là những biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà nước do Tòa án áp dụng, có mức độ nhẹ hơn so với người đã thành niên, để tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người chưa thành niên phạm tội, đồng thời với mục đích giáo dục, cải tạo nhằm tạo điều kiện tốt nhất để họ sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội*.

Cũng từ khái niệm này, luận văn đã chỉ ra những đặc điểm cơ bản của các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

1.2.2. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Nếu các biện pháp tư pháp *chung*, có mục đích là hỗ trợ hay thay thế cho hình phạt, thì các biện pháp tư pháp *riêng* áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội lại có mục đích *thay thế* cho hình

phạt với ý nghĩa giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội và phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên thực hiện. Bên cạnh đó, cùng với hệ thống hình phạt, các biện pháp tư pháp còn giúp Nhà nước việc xử lý tội phạm được triệt để và toàn diện hơn, phát huy hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xuất phát từ các biện pháp tư pháp chung (các điều 41-43), các biện pháp tư pháp riêng (Điều 70) và thực tiễn áp dụng, khái niệm *các biện pháp tư pháp (riêng) áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là những biện pháp cưỡng chế về hình sự của Nhà nước ít nghiêm khắc hơn hình phạt, do Bộ luật hình sự quy định và được Tòa án áp dụng khi xét xử nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người chưa thành niên và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.*

Từ khái niệm này, luận văn cũng đã chỉ ra những đặc điểm cơ bản của các biện pháp tư pháp (riêng) áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

1.3. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội và phân biệt chúng với các biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên vi phạm pháp luật

1.3.1. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Mặc dù đều là biện pháp cưỡng chế về hình sự, được quy định trong Bộ luật hình sự do Tòa án áp dụng và chỉ áp dụng đối với cá nhân người chưa thành niên thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng so với hình phạt, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội có một số nét khác biệt. Trên cơ sở này, luận văn đã chỉ ra những điểm giống và khác nhau giữa các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

1.3.2. Phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội với biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật

Người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói chung, phạm tội nói riêng, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của họ mà có thể xử lý bằng các biện pháp chính thức là hành chính hoặc hình sự, hoặc các biện pháp xử lý không chính thức.

Trên cơ sở này, luận văn cũng đưa ra các tiêu chí để phân biệt các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội với biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

Chương 2

CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của bộ luật hình sự năm 1999

2.1.1. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Trong mục này, luận văn tập trung phân tích và đánh giá về những nội dung và điều kiện của các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự bao gồm: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và hình phạt tù có thời hạn.

2.1.2. Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Với nội dung bảo vệ người chưa thành niên phạm tội cũng như mục đích, khả năng thực tế khi áp dụng các biện pháp tư pháp, từ nội dung, tính chất, vai trò của mỗi biện pháp tư pháp, luận văn cũng đã phân tích và đánh giá những quy định tại Bộ luật hình sự về các biện pháp tư pháp chung và riêng áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

2.2. Thực tiễn áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.2.1. Khái quát về tình hình chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội

Trong mục này, luận văn khái quát về tình hình chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội với tư cách là địa bàn nghiên cứu và khảo sát việc áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

2.2.2. Tình hình áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội

Qua nghiên cứu thực tiễn xét xử và áp dụng các chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội (các hình phạt và biện pháp tư pháp) trên địa bàn thành phố Hà Nội, luận văn đã rút ra những nhận định sau đây:

- Trong 5 năm (2005-2009), tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là cao so với tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc. Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc là 279.558 vụ và tăng dần theo từng năm (năm 2009 là 59.092 vụ), tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc là 461.814 bị cáo và cũng tăng dần theo từng năm (năm 2009 là 100.015 bị cáo) (xem Bảng 2.2). Trong khi đó, tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là 30.447 vụ, tăng dần vào năm 2008-2009 do mở rộng địa bàn thủ đô Hà Nội, trong đó tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là 30.447 vụ và 50.740 bị cáo, là khá cao so với toàn quốc. Tỷ lệ số vụ và số bị cáo trung bình trong 05 năm (2005-2009) là 10,9% số vụ so với tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc và 11,0% số bị cáo trên tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc.

- Trong 05 năm (2005-2009), tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội 30.447 vụ, tăng dần vào năm 2008-2009 do mở rộng địa bàn thủ đô Hà Nội, trong đó tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên lại giảm hơn trong năm 2008-2009. Như vậy, nếu tổng số vụ án trên địa bàn thành phố Hà Nội xét xử thì nhiều lên, nhưng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội lại giảm đi. Tuy nhiên, tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong 5 năm (2005-2009) là vẫn cao (1.355 vụ), chiếm tỷ lệ trung bình là 4,45%. Năm 2005 (5,81%) và năm 2006 (5,62%) cao.

- Trong 05 năm (2005-2009), tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội có sự dao động tỷ lệ thấp nhất từ 4,45% (năm 2008) đến cao nhất là 7,89% (năm 2006), trung bình mỗi năm tỷ lệ giữa tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội trên tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc là 5,91%.

- Trong 05 năm (2005-2009), nếu tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc là 279.558 vụ, thì tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 30.447 vụ (chiếm tỷ lệ là 10,9 %) và tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn Hà Nội là 1.355 vụ (chiếm tỷ lệ là 0,005 %).

- Trong 05 năm (2005-2009), nếu tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc là 461.814 bị cáo, thì tổng số bị cáo đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 50.740 bị cáo (chiếm tỷ lệ là 11,0 %), tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc là 30.895 bị cáo, thì tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 1.826 bị cáo (chiếm tỷ lệ là 5,91 %).

- Trong 05 năm (2005-2009), tỷ lệ tổng số bị cáo là người chưa thành niên phạm tội bị xét xử trong tổng số bị cáo bị xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cho thấy: Tổng số bị cáo đã xét xử là 50.740 bị cáo, trong đó có tổng số 1.826 bị cáo là người chưa thành niên, chiếm tỷ lệ là 3,60%. Năm 2005-2007, tỷ lệ này là cao (4,65; 5,20 và 4,24), đến năm 2008-2009, tỷ lệ này giảm (2,49 và 2,44).

- Trong 05 năm (2005-2009), việc áp dụng các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo là người chưa thành niên đã bị xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cho thấy: Trong tổng số 1.355 vụ và 1.826 bị cáo đã bị xét xử không có bị cáo nào không tội, có 27 bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt, bị phạt tiền có 08 bị cáo, bị phạt cảnh cáo có 20 bị cáo, phạt tù từ 7 năm đến 15 năm có 63 bị cáo, phạt tù từ trên 15 năm đến 18 năm có 35 bị cáo, phạt cải tạo không giam giữ có 154 bị cáo. Tuy nhiên, kết quả giải quyết cũng cho thấy, việc áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội vẫn chủ yếu là áp dụng - án treo (936 bị cáo) và hình phạt tù - phạt tù từ 3 năm trở xuống (333 bị cáo) và phạt tù từ 3 năm đến 7 năm (215 bị cáo).

Ngoài ra, việc áp dụng các biện pháp tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên trong 05 năm qua (2005-2009) còn rất ít với kết quả khiêm tốn. Theo đó, trong tổng số 1.355 vụ và 1.826 bị cáo, thì chỉ có 35 bị cáo được áp dụng các biện pháp tư pháp hình sự (bao gồm: 32 bị cáo được áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, còn có 3 bị cáo được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn). Điều này cũng cho thấy, các Tòa án ít vận dụng các nguyên tắc xử lý khi xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội trong xét xử với phương châm "*lấy giáo dục, phòng ngừa là chính*", vẫn nặng về áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

Bên cạnh đó, qua nghiên cứu ngẫu nhiên 225 bản án của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian đã xét xử từ tháng 5/2008 đến tháng 5/2010 có người chưa thành niên thực hiện áp dụng đối với một số tội phạm cụ thể đã cho tác giả có những nhận định về loại tội, số lượng bị cáo, độ tuổi, giới tính, tiền án, tiền sự và những loại tội người chưa thành niên hay phạm v.v... Trên cơ sở này, việc áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về người chưa thành niên phạm tội, thấy có những tồn tại trong thực tiễn và các vướng mắc trong lập pháp hình sự để chỉ ra các nguyên nhân cơ bản của thực trạng này, đặc biệt là các bản án hình sự sơ thẩm minh họa cho các nhận định của mình và những tồn tại trong thực tiễn xét xử.

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

3.1. Hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Chính sách hình sự của Nhà nước Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội có vị trí đặc biệt trong chính sách đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta. Do đó, việc hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội có ý nghĩa quan trọng dưới các góc độ - chính trị - xã hội, đạo đức, góc độ khoa học - nhận thức và lập pháp hình sự.

3.1.2. Giải pháp sửa đổi, bổ sung những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Phần này, luận văn tập trung đưa ra những tồn tại, hạn chế và hướng sửa đổi bổ sung các nội dung về hoàn thiện các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội; về các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; về các biện pháp tư pháp (riêng) áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; về tổng hợp hình phạt và một số nội dung hoàn thiện khác. Trên cơ sở đó, đặc biệt luận văn đã đưa ra mô hình lý luận về Chương X của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, trong đó tập trung sửa đổi về các nguyên tắc xử lý, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội như sau:

Chương X

TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

Điều 68. Áp dụng Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội

Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của Chương này, đồng thời theo những quy định khác của Phần chung Bộ luật nếu không trái với những quy định của Chương này.

Điều 69. Các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội

1. Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Lợi ích hợp pháp (tốt

nhất) của người chưa thành niên phải là mối quan tâm hàng đầu trong quá trình xử lý người chưa thành niên phạm tội.

2. Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của người chưa thành niên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm, đồng thời tạo môi trường thân thiện trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, cần bảo vệ những thông tin cá nhân (riêng tư) của người chưa thành niên, đồng thời bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý của người chưa thành niên.

3. Người chưa thành niên phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức tương ứng nhận giám sát, giáo dục. Đây là biện pháp xử lý chuyển hướng được ưu tiên áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

4. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm. Việc áp dụng biện pháp giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội luôn là biện pháp cuối cùng và chỉ trong một thời gian cần thiết tối thiểu.

5. Khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, thì Tòa án miễn hình phạt và áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định tại Điều 70 của Bộ luật này.

6. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng. Ưu tiên áp dụng án treo đối với người chưa thành niên phạm tội.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

7. Án tích đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Điều 70. Các biện pháp tư pháp riêng áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

1. Đối với người chưa thành niên phạm tội, Tòa án có thể quyết định áp dụng một trong các biện pháp tư pháp có tính giáo dục, phòng ngừa sau đây:

a) Giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

b) Đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là biện pháp cưỡng chế về hình sự của Nhà nước ít nghiêm khắc hơn hình phạt, do Bộ luật hình sự quy định và được Tòa án áp dụng khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người chưa thành niên và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

3. Tòa án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ một năm đến hai năm đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng.

Người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, lao động, tuân theo pháp luật dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền xã, phường, thị trấn và tổ chức xã hội được Tòa án giao trách nhiệm. Trường hợp người chưa thành niên không chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ và các yêu cầu của các cơ quan, tổ chức đã nêu khi hết thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì Tòa án có thể gia hạn thêm (tùy các nhà làm luật) hoặc chuyển sang áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

4. Tòa án có thể áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng từ một năm đến hai năm đối với người chưa thành niên phạm tội, nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ. Trường hợp chưa hết thời hạn đưa vào trường giáo dưỡng mà người chưa thành niên đã thành niên, thì Tòa án có thể chuyển sang chế độ giam, giữ đối với người đã thành niên theo quy định tại Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự.

5. Nếu người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc người được đưa vào trường giáo dưỡng đã chấp hành một phần hai thời hạn do Tòa án quyết định và có nhiều tiến bộ, thì theo đề nghị của tổ chức, cơ quan, nhà trường được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc thời hạn ở trường giáo dưỡng.

Điều 71. Các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

1. Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà nước do Tòa án áp dụng, có mức độ nhẹ hơn so với người đã thành niên, để tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người chưa thành niên phạm tội, đồng thời với mục đích giáo dục, cải tạo nhằm tạo điều kiện tốt nhất để họ sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

2. Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đây đối với mỗi tội phạm:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền;
- c) Cải tạo không giam giữ;
- d) Tù có thời hạn.

Điều 71a. Cảnh cáo

Cảnh cáo được áp dụng là hình phạt chính đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hay đặc biệt nghiêm trọng, nếu có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hoặc áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng.

Điều 72. Phạt tiền

Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng và có sự đồng ý của gia đình người chưa thành niên.

Mức phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội nằm trong giới hạn 1/3 mức tiền phạt tối thiểu và không quá 1/3 mức phạt tiền tối đa mà điều luật quy định.

Điều 73. Cải tạo không giam giữ

Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó. Người chưa thành niên phạm tội phải có nơi thường trú rõ ràng hoặc đang học tập ở các cơ sở giáo dục, đào tạo hay dạy nghề.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội nằm trong giới hạn 1/3 thời hạn tối thiểu và không quá 1/3 mức thời hạn tối đa mà điều luật quy định.

Điều 74. Tù có thời hạn

Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị phạt tù có thời hạn theo quy định sau đây:

1. Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười sáu năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng nằm trong giới hạn 1/2 mức tối thiểu và không quá 1/2 mức tối đa mà điều luật quy định;

2. Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười

năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng nằm trong giới hạn 1/3 mức tối thiểu và không quá 1/3 mức tối đa mà điều luật quy định.

Điều 75. Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội

Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:

1. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 của Bộ luật này;

2. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đã thành niên phạm tội.

3. Nếu các tội thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi và đã đủ 18 tuổi bằng nhau thì tổng hợp hình phạt theo Điều 50 Bộ luật này, riêng về hình phạt tù có thời hạn thì hình phạt chung không quá mức hình phạt cao nhất của tội nặng nhất quy định.

Điều 75a. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án

Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với người chưa thành niên phạm tội được áp dụng theo các quy định tại Điều 51 và không trái với các quy định tại các điều 72 đến 74 của Bộ luật này.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội

Bên cạnh giải pháp hoàn thiện những quy định những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội, luận văn còn đề xuất một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định này, trong đó có một số giải pháp có thể được áp dụng thích hợp và khả thi trên địa bàn thành phố Hà Nội, đó là:

- Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội;

- Tăng cường hướng dẫn bảo đảm thực hiện áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội đạt hiệu quả;

- Xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết án người chưa thành niên phạm tội và nghiên cứu thành lập Tòa án người chưa thành niên;

- Tăng cường xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội sang áp dụng biện pháp tư pháp hoặc miễn trách nhiệm hình sự;

- Nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên phạm tội.

KẾT LUẬN

Tóm lại, qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: "***Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)***" cho phép đưa ra một số kết luận chung dưới đây.

1. Người chưa thành niên phạm tội là những người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự. Theo quy định của Điều 69 và toàn bộ Chương X Bộ luật hình sự năm 1999 đã thể hiện rõ nét nguyên tắc nhân đạo, dân chủ và pháp chế của luật hình sự nước ta, thể hiện lòng tin vào khả năng cải tạo, giáo dục người chưa thành niên phạm tội trong chế độ ta. Nó có tác dụng động viên người chưa thành niên bị kết án tích cực cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, Hiến pháp và pháp luật đều coi trẻ em, người chưa thành niên là đối tượng bảo vệ, chăm sóc và quan tâm đặc biệt, ngay cả khi là chủ thể của tội phạm thì việc bảo vệ các quyền lợi của họ bao giờ cũng được tôn trọng và đặt lên hàng đầu.

2. Qua các công trình nghiên cứu về xã hội học, tâm lý học, giáo dục học và thực tiễn xét xử cho thấy, người chưa thành niên chịu sự tác động rất lớn và chủ yếu của môi trường sống. Sự hình thành và phát triển nhân cách và các đặc điểm nhân thân khác của họ chịu sự chi phối và bị quy định bởi sự giáo dục của môi trường gia đình, nhà trường và xã hội. Người chưa thành niên dễ tiếp thu những thói hư, tật xấu, dễ bị tha hóa về nhân cách và cũng dễ bị kích động, lôi kéo vào những hành động vi phạm pháp luật

và phạm tội. Còn nếu trong môi trường sống lành mạnh thì người chưa thành niên sẽ có những điều kiện phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, trong số bốn đề án trong Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt (được ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP "Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới" của Chính phủ) thì đề án thứ tư đã thể hiện rõ hai nội dung của vấn đề này khi người chưa thành niên vừa là đối tượng tác động của tội phạm, vừa là chủ thể của tội phạm. Đề án thứ tư có tên gọi *đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm xâm phạm trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên*.

3. Khi xét xử, người chưa thành niên phạm tội có thể bị áp dụng một trong bốn hình phạt là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hay tù có thời hạn hoặc bị áp dụng các biện pháp tư pháp thay thế hoặc hỗ trợ cho hình phạt. Đối với hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, *giáo dục* luôn là mục đích chính trong các hình phạt áp dụng đối với họ, nhằm giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, việc xử lý và áp dụng hình phạt đối với họ phải được cân nhắc kỹ lưỡng để vừa bảo đảm được mục đích giáo dục, răn đe những hành vi sai lệch, lệch chuẩn, mà còn làm cho họ thấy rõ được sai phạm và tự giác sửa chữa với sự giúp đỡ của gia đình, nhà trường, bạn bè và xã hội. Còn đối với các biện pháp tư pháp áp dụng lại có mục đích *thay thế* (hoặc hỗ trợ) cho hình phạt với ý nghĩa giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội và phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên thực hiện. Ngoài ra, cùng với hình phạt, các biện pháp tư pháp còn giúp cho việc xử lý tội phạm được triệt để và toàn diện. Tuy nhiên, những vấn đề pháp lý về các hình phạt và biện pháp tư pháp khi áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội cũng cần được sửa đổi, bổ sung và tiếp tục hoàn thiện hơn.

4. Hiện nay, công tác điều tra, truy tố và đặc biệt là xét xử các tội phạm do người chưa thành niên thực hiện đòi hỏi không những phải bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, mà còn phải thể hiện quan điểm chính thống - coi chưa thành niên phạm tội là đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, một chủ thể cần được giúp đỡ, giáo dục để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như cần áp dụng chính sách hình sự giảm nhẹ đặc biệt. Vì vậy, những năm vừa qua, trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, địa bàn cả nước nói chung, phần lớn người chưa thành niên vi phạm pháp luật (và trong đó có một phần vi phạm pháp luật hình sự) được xử lý bằng biện pháp hành chính như: đưa vào trường giáo dưỡng, giáo dục tại xã, phường, thị trấn, giao cho gia đình, chính quyền địa phương giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được và có hướng xử lý phù hợp, phân hóa đối với chưa thành niên vi phạm pháp luật hay phạm tội, thì việc áp dụng chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội vẫn nặng về áp dụng hình phạt tù có thời hạn (tước tự do) mà ít áp dụng các hình phạt không tước tự do hay các biện pháp tư pháp hình sự thay thế cho hình phạt. Đặc biệt, cũng qua khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng tình hình áp dụng các chế tài pháp lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung trong thời gian 2005-2009 cho thấy, còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế không chỉ dưới góc độ khoa học, mà còn có những vướng mắc trong thực tiễn. Tất cả những điều này đã làm giảm đi hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm do người chưa thành niên phạm tội nói riêng, cũng như việc thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước đối với một đối tượng có những đặc điểm tâm - sinh lý đặc thù - người chưa thành niên phạm tội.

5. Từ việc phân tích và làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, thực tiễn, những nghiên cứu trên, tác giả luận văn đã đề xuất việc hoàn thiện pháp luật và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội, trong đó có những giải pháp gắn liền và có thể áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, luận văn kiến nghị sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc xử lý, quy định về trách nhiệm hình sự, các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội thông qua việc đưa ra mô hình lý luận với những sửa đổi, bổ sung Chương X - "*Những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội*" trong Bộ luật hình sự và một số điều luật trong Bộ luật hình sự năm 1999 có liên quan đến trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội. Ngoài ra, để thi hành nghiêm chỉnh và đúng đắn các quy định của Bộ luật hình sự, cũng như phục vụ cho các cơ quan tiến hành tố tụng của thủ đô Hà Nội, luận văn cũng đề

xuất một số giải pháp khác nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự về các hình phạt và biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội. Các giải pháp này bao gồm: 1) Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; 2) Tăng cường hướng dẫn bảo đảm thực hiện áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội đạt hiệu quả; 3) Xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết án người chưa thành niên phạm tội và nghiên cứu thành lập Tòa án người chưa thành niên; 4) Tăng cường xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội sang áp dụng biện pháp tư pháp hoặc miễn trách nhiệm hình sự và; 5) Nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên phạm tội. Những giải pháp này cùng với giải pháp hoàn thiện pháp luật sẽ góp phần thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất chính sách hình sự của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, qua đó bảo đảm tốt nhất các lợi ích hợp pháp của đối tượng này, cũng như đưa họ trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Tuy nhiên, mặc dù luận văn đã giải quyết tương đối cơ bản những vấn đề lý luận và thực tiễn về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội nhưng việc tiếp tục nghiên cứu đề tài này không chỉ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng trong việc hoạch định và thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước, mà còn là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết của các nhà khoa học - luật gia trong lĩnh vực tư pháp hình sự.